

Số: 19/2024/QĐST-DS

Sơn Dương, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48; Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác (chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 10/10/2022 về việc “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nông Văn T** – Chức vụ: Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Ông **Bùi Huy L** (Tên gọi khác: **Bùi Văn L1**) – Sinh năm: 1957; Địa chỉ: **Thôn L, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Lê Thị H** – Sinh năm: 1977; Địa chỉ: **Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

+ Ông **Đỗ Tất V** – Sinh năm: 1970; Người đại diện theo ủy quyền của ông **Đỗ Tất V**: Bà **Lê Thị H** – Sinh năm: 1977; Bà **H** và ông **V** cùng trú tại: **Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

+ Bà **Lưu Thị S** – Sinh năm: 1962; Địa chỉ: **Thôn L, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Chấp hành viên **Nông Văn T** không có quyền khởi kiện lại vụ án.

- Chấp hành viên **Nông Văn T** được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không giải quyết hậu quả của việc đình chỉ về tiền tạm ứng án phí (Chấp hành viên **Nông Văn T** được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”).

- Trả lại cho Chấp hành viên **Nông Văn T** toàn bộ tài liệu, chứng cứ đã nộp tại Tòa án, gồm:

- + 01 Quyết định phân công Chấp hành viên tổ chức việc thi hành án.
  - + 01 Đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của ông **Nông Văn T.**
  - + 01 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số: 05/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (bản sao).
  - + 01 Bản án số: 64/2019/DS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (bản sao).
  - + 02 Biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án ghi ngày 26/10/2020 (bản sao).
  - + 01 Quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản số: 02/QĐ-CCTHADS ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (bản sao).
  - + 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 642750, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00044 do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/10/1996 mang tên ông **Bùi Huy L** (bản sao).
  - + 01 Biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án ghi ngày 01/12/2020 (bản sao).
  - + 01 Biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án ghi ngày 22/12/2020 (bản sao).
  - + 01 Biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án ghi ngày 23/12/2020 (bản sao).
  - + 01 Thông báo xác định phần sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án số: 302/TB-CCTHADS ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
  - + 01 Thông báo về việc quyền được khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án số: 374/TB-CCTHADS ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
- 3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Việt Cường**